

Số: 04 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn
của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 4641/TTr-SNN-TCCB ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Công văn số 391/SNN-
TCCB ngày 31 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính trực thuộc Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và
thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng
trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực
trồng trọt, bảo vệ thực vật và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp
luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (gọi tắt là Chi cục) chịu sự chỉ đạo,
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;
đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục

Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nghệ An đặt tại số 19 đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển trồng trọt của tỉnh; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Quản lý công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Hướng dẫn xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

8. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

9. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ nhiệm vụ quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Chi cục quản lý.

16. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện,

Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị phụ trách lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật cấp huyện theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin, báo cáo về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định.

17. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định; tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tiếp nhận công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Tham gia, phối hợp thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo lĩnh vực quản lý của Chi cục; Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

21. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực về công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

23. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và sự phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Chi cục

- Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;
- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục;

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện hành.

b) Các phòng và tổ chức tương đương thuộc Chi cục

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Bảo vệ thực vật;
- Phòng Trồng trọt;
- Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa.

2. Biên chế, số người làm việc

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2024 và thay thế Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Bảo vệ thực vật và Phòng Trồng trọt thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng) ✓

TM.ỦY BAN NHÂN NHÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ